

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày 07/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Mùi Văn Huân

-Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Th; tên gọi khác: Không, sinh năm 1996 tại huyện Tiên Hải tỉnh Thái Bình; hộ khẩu thường trú: Xóm 9, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Tiểu khu S, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái H (đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Ngày 05/3/2019, Trần Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 579, 589 BLDS: Xử phạt Trần Văn Th 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và buộc bồi thường số tiền 400.000 đồng. Trần Văn Th chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2019 (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Ngày 08/10/2018, Trần Văn Th bị công an huyện V, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (đã được xóa tiền sự).

- Ngày 25/10/2019, Trần Văn Th bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn

15 tháng, Trần Văn Th chấp hành xong ngày 19/12/2020 (chưa được xóa tiền sự).

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay. Có mặt

Người bị hại: Anh Nguyễn Ngọc T; sinh năm: 1995; địa chỉ: Bản, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/01/2021, anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1995, trú tại: Bản H, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La đi xe máy BKS: 26P1-00068 từ nhà đến quán rửa xe của gia đình anh Lý Văn Đ, sinh năm 1996, trú tại Tiểu khu 56, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La để rửa xe. Do là khách quen nên anh T khi về vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện của xe. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, chị Bàn Thúy Ng vợ anh Đ rửa xe xong dựng xe ở trước cửa nhà và vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện xe. Sau đó chị Ng vào nhà nấu cơm và ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Trần Văn Th, sinh năm 1996 đi bộ qua khu vực quán rửa xe của gia đình chị Bàn Thúy Ng ở Tiểu khu 56, xã V, huyện V thì thấy chiếc xe máy trên đang dựng ngoài sân, tại ổ khóa điện xe máy vẫn cắm chìa khóa, xe không có người trông coi nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Th lén lút đi đến vị trí chiếc xe, mở khóa điện của xe, rồi điều khiển xe đi theo hướng đến huyện M, tỉnh Sơn La để tìm nơi tiêu thụ. Khi Th đi đến khu vực tiểu khu Ch, thị trấn Nông Trường M, huyện M thì xe máy bị hỏng. Th đã vào quán sửa xe của ông Hà Văn D, sinh năm 1962, trú tại: Tiểu khu Ch, Thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La để sửa xe, nhưng không sửa được. Quá trình sửa xe, Th đặt vấn đề muốn bán chiếc xe máy cho ông D với giá 2.000.000 đồng, nhưng ông D chỉ đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng. Th không đồng ý bán rồi tiếp tục dắt xe đi theo hướng quốc lộ 6. Ông D gọi điện cho con trai ông D là anh Hà Văn D, sinh năm 1986, trú tại: Tiểu khu Ch, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La để anh D thỏa thuận mua xe của Th. Anh D đi đến gặp thỏa thuận việc mua xe máy của Th với giá 1.700.000 đồng, nhưng Th không đồng ý bán. Khi anh D và Th đang thỏa thuận mua bán xe thì Công an huyện V đã đến triệu tập, đưa Th cùng chiếc xe máy BKS: 26P1-00068 về trụ sở công an huyện để làm việc, Th khai rõ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cùng ngày Cơ quan CSĐT đã thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn Th. Thu giữ của Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, màu sơn nâu, BKS: 26P1-00068 đã qua sử dụng.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ngày 30/01/2021 anh Nguyễn Ngọc T đã có đơn trình báo đến cơ quan CSĐT Công an huyện V điều tra giải quyết. Ngày 30/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Trần Văn Th trộm cắp xe máy kết quả xác định:

Nơi Trần Văn Th trộm cắp xe máy: Tại sân nhà ở của gia đình anh Lý Văn Đ, sinh năm 1956 tại Tiểu khu 56, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Sân bê tông tiếp giáp mặt đường tỉnh lộ 101 có kích thước 9,2 x 9,7m. Tại vị trí giáp đường phía đông của sân bê tông là nơi để đồ vật, vật dụng rửa xe. Trên sân bê tông có 02 chiếc thang bằng kim loại là nơi để các phương tiện ô tô khi rửa xe. Tại vị trí số 1 được xác định là vị trí để tài sản là chiếc xe máy HONDA – DREAM, BKS: 26P1-00068. Vị trí số 1 cách mép đường tỉnh lộ 101 là 6,6m về phía nam và cách cột điện ghi “TBA TK563B” 4,4 m về phía tây.

Ngày 30/1/2021 Cơ quan điều tra trung cầu Hội đồng định giá tài sản trong khối tổ tụng hình sự huyện V định giá đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - DREAM, biển kiểm soát: 26P1-00068, số khung 1702909, số máy: 402931, xe đã qua sử dụng cũ. Ngày 01/02/2021, Hội đồng định giá tài sản trong khối tổ tụng hình sự huyện V đã ban hành kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – DREAM, biển kiểm soát: 26P1-00068, số khung 1702909, số máy: 402931, xe đã qua sử dụng cũ có giá trị là 18.000.000 đồng.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội Trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện V giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án Đề nghị áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Trần Văn Th.

- + Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại anh Nguyễn Ngọc T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - DREAM, biển kiểm soát: 26P1-00068, số khung: 1702909, số máy: 402931, xe đã qua sử dụng cũ.

- + Chấp nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- + Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- + Ý kiến bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát.

- + Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, Kết luận định giá tài sản, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can thể hiện: Do có ý định chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu sài, ngày 30/01/2021 Trần Văn Th lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – DREAM, biển kiểm soát: 26P1-00068, số khung: 1702909, số máy: 402931, xe đã qua sử dụng cũ, thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Ngọc T, trị giá tài sản chiếm đoạt là 18.000.000 đồng. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo bị cáo Trần Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, với bản chất thích hưởng thụ, lười lao động nay tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật, khó cải tạo giáo dục nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và áp dụng mức án nghiêm khắc để răn đe và giáo dục chung.

- Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về phạt bổ sung: Qua quá trình điều tra bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với ông Hà Văn D và anh Hà Văn D là những người được Trần Văn Th hỏi bán xe, ông Hà Văn D và anh Hà Văn D không biết nguồn gốc chiếc xe do Th trộm cắp mà có, hai bên cũng chưa thực hiện việc mua bán tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không đề cập xử lý đối với ông D và anh D là đúng quy định.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Trần Văn Th là vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - DREAM, biển kiểm soát: 26P1-00068, số khung: 1702909, số máy: 402931, xe đã qua sử dụng cũ là tài sản của anh Nguyễn Ngọc T. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T là có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa bị hại vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2021.
3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:
 - + Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng que thử ma túy đối với Trần Văn Th.
 - + Chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại anh Nguyễn Ngọc T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA - DREAM, biển kiểm soát: 26P1-00068, số khung: 1702909, số máy: 402931, xe đã qua sử dụng cũ.
4. Về vấn đề dân sự: Chấp nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu